

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST - HNGĐ, ngày 25/6/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị B, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Xóm X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị B và anh Trần Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị B và anh Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: chị Trịnh Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 02/10/2011 và cháu Trần Nam P,

sinh ngày 04/11/2015. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị B và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Trịnh Thị B và anh Trần Văn T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Trịnh Thị B tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Trịnh Thị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000569 ngày 23/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Hoàn trả cho chị Trịnh Thị B số tiền 150.000<sup>d</sup> ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND xã N, TPN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Giang Thị Thúy Thu**